

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

TOÁN LỚP 2

Kết nối tri thức với cuộc sống · Bộ 1 · 40 phút · Thang điểm 10

Họ và tên: Lớp:

Đề tự biên soạn để ôn tập theo tiến độ Kết nối tri thức.

I. Chọn câu trả lời đúng

Câu 1 (0,5 điểm). Tổng của 36 và 27 là:

A. 53

B. 63

C. 73

Câu 2 (0,5 điểm). Một can có 15 l nước, rót ra 7 l. Trong can còn:

A. 22 l

B. 9 l

C. 8 l

Câu 3 (0,5 điểm). Một ngày có:

A. 24 giờ

B. 12 giờ

C. 60 giờ

Câu 4 (0,5 điểm). Số tròn chục nào nằm giữa 47 và 56?

A. 40

B. 60

C. 50

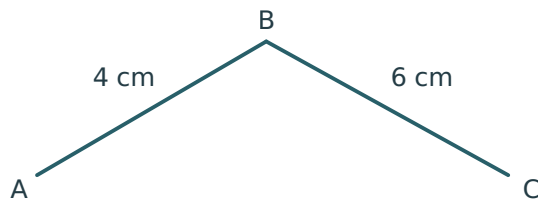
II. Làm bài trên giấy

Câu 5 (2 điểm). Đặt tính rồi tính:

a) $47 + 28$	b) $82 - 36$
c) $56 + 19$	d) $70 - 24$

Câu 6 (1 điểm). Điền số: a) 1 giờ = ... phút; b) 8 kg + 7 kg = ... kg.

Câu 7 (1 điểm). Đường gấp khúc ABC có AB = 4 cm, BC = 6 cm. Tính độ dài đường gấp khúc.



Số đo ghi trên từng đoạn; hình không theo tỉ lệ.

Câu 8 (1 điểm). Điền dấu >, < hoặc =: a) $64 - 28 \dots 40$; b) $29 + 17 \dots 46$.

Câu 9 (1 điểm). Viết hai số còn thiếu: 25, 30, 35, ..., ..., 50.

Câu 10 (2 điểm). Buổi sáng cửa hàng bán 38 quyển vở. Buổi chiều bán ít hơn buổi sáng 9 quyển. Buổi chiều bán bao nhiêu quyển vở?

HẾT PHẦN ĐỀ

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề ôn tập cuối học kì I Toán 2 – KNTT – Bộ 1

Chấm theo từng ý; chấp nhận cách làm khác đúng. Các ví dụ trả lời mở không phải đáp án duy nhất.

Câu 1 · 0,5 điểm

B. 63

- $36 + 27 = 63$.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 2 · 0,5 điểm

C. 8 l

- $15 - 7 = 8$ (l).

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 3 · 0,5 điểm

A. 24 giờ

- Một ngày có 24 giờ.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 4 · 0,5 điểm

C. 50

- $47 < 50 < 56$.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 5 · 2 điểm

a) 75; b) 46; c) 75; d) 46

- $47 + 28 = 75$.
- $82 - 36 = 46$.
- $56 + 19 = 75$.
- $70 - 24 = 46$.

Tính đúng ý a: 0.5 điểm. Tính đúng ý b: 0.5 điểm. Tính đúng ý c: 0.5 điểm. Tính đúng ý d: 0.5 điểm.

Câu 6 · 1 điểm

a) 60; b) 15

- 1 giờ bằng 60 phút.
- $8 + 7 = 15$.

Ý a: 0.5 điểm. Ý b: 0.5 điểm.

Câu 7 · 1 điểm

10 cm

- $4 + 6 = 10$ (cm).

Phép cộng đúng: 0.5 điểm. Kết quả, đơn vị: 0.5 điểm.

Câu 8 · 1 điểm

a) <; b) =

- $64 - 28 = 36 < 40$.
- $29 + 17 = 46$.

Ý a: 0.5 điểm. Ý b: 0.5 điểm.

Câu 9 · 1 điểm

40; 45

- Mỗi số sau hơn số trước 5 đơn vị.

40: 0.5 điểm. 45: 0.5 điểm.

Câu 10 · 2 điểm

29 quyển vở

- $38 - 9 = 29$ (quyển).
- Đáp số: 29 quyển vở.

Lời giải và chọn phép trừ: 1 điểm. Kết quả, đơn vị: 1 điểm.

Nguồn đối chiếu

Đối chiếu tiến độ và dạng bài; ngữ liệu, số liệu và câu hỏi được soạn riêng. Các đề mẫu chỉ dùng tham khảo cấu trúc, không thay thế tiến độ từng kỳ.

- [Phân phối chương trình lớp 2 KNTT – Download.vn](#)